

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/DS-ST
Ngày: 14 – 9 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Đẹp

Bà Ngô Thị Mỹ Lợi

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Kim Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2023 và ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2023/QĐST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2023; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 05/TBTA ngày 28 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S
Trụ sở: Số B - 268, N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện ủy quyền: Bà Trần Lê Hoàng H - Chức vụ Phó phòng G - Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Địa chỉ: Số A – A5 – A6, Nguyễn Sinh sắc, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Nguyệt Tuyết N, sinh năm 1982
Địa chỉ: Số D, khóm T, phường T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Tại phiên tòa: Có mặt bà Trần Lê Hoàng H – đại diện ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Nguyệt Tuyết N (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bà Trần Lê Hoàng H – đại diện ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Phòng G (gọi tắt là Ngân hàng) có cho bà Nguyễn Nguyệt T Ngân vay vốn theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 22/02/2016, số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), hình thức vay tín chấp, lãi suất thỏa thuận 2,5%/tháng và thay đổi theo từng thời kỳ, kỳ hạn thanh toán là ngày 05 hàng tháng. Sau khi nhận thẻ, bà N có thực hiện nghĩa vụ thanh toán đến ngày 05/12/2022 thì ngưng. Từ ngày 06/12/2022 bà N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Mặc dù, Ngân hàng thường xuyên đôn đốc, nhiều lần liên hệ để yêu cầu bà N có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn và tạo điều kiện về mặt thời gian để bà N thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, đến nay bà N vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Nguyệt T Ngân trả số tiền nợ gốc là 84.383.625đ; Nợ lãi tạm tính đến ngày 20/4/2023 là 5.368.338đ (trong đó lãi trong hạn là 3.578.892đ, lãi quá hạn là 1.789.446đ) và tiếp tục trả lãi phát sinh trên dư nợ gốc kể từ ngày 21/4/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ vay theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 22/02/2016.

Ngoài ra, Ngân hàng không còn yêu cầu gì khác.

* Về phía bị đơn bà Nguyễn Nguyệt T Ngân từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử, có mặt tại địa phương nhưng không đến Tòa án để giải quyết. Tòa án cũng đã thực hiện việc tổng đạt (niêm yết) các văn bản tố tụng theo quy định nhưng bà N cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Nguyệt Tuyết N trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 84.383.625đ; Nợ lãi tạm tính đến ngày 20/4/2023 là 5.368.338đ và tiếp tục trả lãi phát sinh trên dư nợ gốc kể từ ngày 21/4/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ vay theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 22/02/2016.

- Về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng khác đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật (có bài phát biểu kèm theo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ nội dung khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S về việc yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Nguyệt Tuyết N trả nợ vay theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng, xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn bà Nguyễn Nguyệt Tuyết N cư trú tại thành phố S nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Nguyệt Tuyết N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S (viết tắt Ngân hàng) về việc yêu cầu bà Nguyễn Nguyệt T Ngân trả số tiền nợ gốc là 84.383.625đ; Nợ lãi tạm tính đến ngày 20/4/2023 là 5.368.338đ và tiếp tục trả lãi phát sinh trên dư nợ gốc kể từ ngày 21/4/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ vay theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 22/02/2016, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Căn cứ nội dung Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 22/02/2016 kèm theo Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng

cá nhân của Ngân hàng thể hiện: Ngân hàng đồng ý cấp Thẻ tín dụng cho bà N với hạn mức sử dụng là 100.000.000đ; hình thức vay tín chấp không có thế chấp tài sản bảo đảm, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn áp dụng là 2,5%/tháng và thay đổi theo từng thời kỳ, kỳ hạn thanh toán là ngày 05 hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 06/12/2022 bà N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc 84.383.625đ sang nợ quá hạn theo Hợp đồng đã ký kết.

[2.2]. Về nghĩa vụ chứng minh: Tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định:

“1. Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp, ...

2. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó...” .

Theo đó, từ khi thụ lý cho đến thời điểm xét xử vụ án, bà N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tham gia tố tụng, không có lời trình bày ý kiến tại Tòa. Đối chiếu quy định viện dẫn nêu trên, Hội đồng xét xử công nhận chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp. Từ đó, đủ cơ sở xác định: Giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Nguyệt T Ngân có xác lập hợp đồng tín dụng theo quy định pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo nội dung các Hợp đồng đã ký kết. Do đó, ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà N trả nợ gốc 84.383.625đ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3]. Về nợ lãi: Đối với khoản vay tín chấp theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 22/02/2016, các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn áp dụng là 2,5%/tháng và thay đổi theo từng thời kỳ, kỳ hạn thanh toán là ngày 05 hàng tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Như vậy, các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay, nợ quá hạn. Căn cứ Điều 91 và khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử xét thấy: Sự thỏa thuận giữa các bên về lãi suất là hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định của pháp luật nên việc Ngân hàng yêu cầu bà N trả lãi tạm tính đến ngày 20/4/2023 là 5.368.338đ và tiếp tục trả lãi phát sinh trên dư nợ gốc kể từ ngày 21/4/2023 cho đến khi thanh toán nợ theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký kết là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Qua ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật, đúng tình tiết nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm trong hợp đồng vay tài sản;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

- Buộc bà Nguyễn Nguyệt Tuyết N trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền nợ gốc là 84.383.625đ, nợ lãi là 5.368.338đ. Tổng cộng số nợ phải trả tính đến ngày 20/4/2023 là 89.751.963đ (T1 mười chín triệu bảy trăm năm mươi một ngàn chín trăm sáu mươi ba đồng).

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày 20/4/2023 bà Nguyễn Nguyệt Tuyết N còn phải còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 22/02/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Nguyệt Tuyết N phải chịu 4.488.000đ (Bốn triệu bốn trăm tám mươi tám ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.244.000đ theo biên lai số 0015158 ngày 08/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự ;
- Tòa án Tỉnh Đồng Tháp;
- Viện Kiểm sát ND TP. Sa Đéc;
- Chi cục THA Dân sự TP. Sa Đéc;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thủy